

THAY LỜI TỰA

Tôi sinh ra trong một ngôi làng bé nhỏ ở Hà Đông, cách Hà Nội khoảng 15 cây số. Dù ở Hà Nội với cha tôi, năm nào chúng tôi cũng được gửi về sống với mẹ tôi ở nhà quê trong ba tháng hè. Nhờ vậy trong tâm khảm tôi in đậm nét hình ảnh làng quê, với cây đa, cái đình, những ruộng lúa, ngô, khoai, sắn, và những người nông dân suốt ngày lam lũ cùng con trâu cái cày. Những kỷ niệm làng quê trong sáng từ thời thơ ấu ấy không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Dù khi bị giam cầm một mình nơi núi rừng Thanh Hóa, hay trong mùa đông tuyết giá ở xứ lạ quê người. Chính những lúc như thế hình ảnh làng quê lại hiện lên rõ nét. Tình cảm quê hương đã nung nấu trong tôi từ những kỷ niệm thời thơ ấu.

Rồi tôi lớn lên cùng với những biến đổi nhiều đau thương mất mát của gia đình và đất nước. Thân phụ tôi bị hư một mắt nhưng thoát chết trong nhà tù thực dân. Anh cả tôi bị cộng sản bắt mang đi mất tích khi mới 15 tuổi vì quá hăng say hoạt động cách mạng với cha tôi - người anh mà tôi không thể nhớ rõ mặt nhưng mãi mãi vẫn là một biểu tượng anh hùng trong tâm trí tôi. Bên cạnh đình làng rêu phong cổ kính, hiện lên hình ảnh đoàn xe nhà binh rầm rập chạy qua làng, tiếng bánh xe khét lẹt nghiêng mạnh trên đường nhựa mịn mù bụi đá. Rồi kỷ niệm không thể nào quên về những lần chạy loạn cùng mẹ tôi luồn lách trong những ruộng ngô, nghe tiếng đạn xé tai vụn vút trên đầu, sống chết chỉ trong gang tấc. Những biến cố đó đã chấm phá lên bức tranh đồng quê trong sáng những hình ảnh và màu sắc ngày một thêm âm đạm.

Rồi di cư vào Nam, tình cảm quê hương rộng mở theo năm tháng dọc dài trên nửa vùng đất nước. Tâm thức tôi tiếp nhận thêm những hình ảnh mới của làng quê miền Trung khô cằn khốn khó, của vùng cao nguyên hùng vĩ, mênh mông, trùng điệp núi đồi, lồng lộng gió. Và kỷ niệm khó quên của những đêm trăng sao vàng vặc trên đồng quê miền Tây hiền hòa trù phú, làm dày thêm hình ảnh quê hương trong tiềm thức tôi. Tình yêu quê hương giờ đây lại thêm mộng mơ xao huyền, quyến trong tình yêu chớm nở của tuổi đôi mươi, và trong hoài niệm về làng quê miền Bắc, nơi còn người mẹ già và một người anh không biết bao giờ gặp lại.

Mỗi người Việt có thể có những gợi nhớ khác nhau về quê hương. Với tôi quê hương Việt Nam luôn là một mâu thuẫn, vừa nhớ nhưng

vời gọi vừa thách đố đi tìm. Tình cảm quê hương trong tôi trải dài cùng đồng quê sông núi vô cùng tươi đẹp, suốt từ nam chí bắc, lại luôn hòa quyện vào nỗi day dứt khôn nguôi về thân phận dân tộc. Tình cảm ấy dường như vương vấn theo tôi ở mọi nơi tôi đến, trong mọi việc tôi làm. Có một cái gì đó như thách đố, thao thức, day dứt khôn nguôi. Cuộc đời tôi dù may mắn hơn nhiều người khác nhưng dường như tôi vẫn luôn cảm thấy thiếu vắng một điều gì, mất mát một cái gì, chưa hoàn tất một việc gì mà bao bạn bè, người thân đã nhắn gửi và trông đợi. Như người mẹ thân yêu, sinh ra tôi nhưng tôi chưa hề được chăm sóc dù chỉ một ngày. Như người anh, chết đi khi mới bắt đầu hành trình phụng sự dân tộc. Và người cha khả kính, khi chết tôi không được đứng bên để vuốt mắt lần cuối dù chỉ ở cách xa chưa đầy hai cây số chim bay. Người mà món nợ quê hương tôi tự nguyện phải tiếp tục gánh trả. Rồi gần nhất là người vợ thân thương, cuộc đời luôn gắn bó với tôi trên suốt hành trình tôi đi, luôn ở cạnh tôi trong mọi việc tôi làm, cùng tôi chia sẻ và chịu đựng mọi vui buồn gian khổ. Và như ba người con trai yêu dấu, tôi đã không làm tròn trách nhiệm, một trách nhiệm mà tôi hứa trả chung cho cả thế hệ các cháu, thế hệ mà tôi tin chắc chắn rằng sẽ mở được con đường tương lai cho dân tộc.

Rồi những người bạn đã cùng tôi hoạt động trong mọi hoàn cảnh gian lao nguy hiểm, và biết bao con người bình thường khác mà tôi đã gặp, trong nhà tù hay ngoài xã hội, từ Nam ra Bắc, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Những con người thuộc mọi thành phần và tầng lớp xã hội khác nhau nhưng trên nét mặt, cả khi khổ cực cũng như khi đã tạm đầy đủ, đều vẫn luôn hiện lên nỗi ưu tư khắc khoải, phản ánh một cuộc sống bon chen, chật vật, bấp bênh, không có tương lai ổn định. Phải chăng chính niềm ưu tư khắc khoải đó đã và đang thôi thúc họ và hàng triệu triệu người Việt khác tự tìm tòi mọi cách để vượt thoát ra khỏi những trói buộc tinh thần và vật thể, để vươn lên tự tìm lấy sinh lộ cho họ và cho đất nước. Càng gặp khó khăn trở ngại bao nhiêu người dân Việt càng có nhiều sáng kiến để sinh tồn.

Nhưng nỗi băn khoăn của tôi chính lại là ở đó. Khả năng sinh tồn đơn lẻ của mỗi người hay mỗi nhóm không đồng nghĩa với triển vọng phát triển của một dân tộc có bản sắc trong một thế giới đang toàn cầu hóa. Được sống một đời sống ấm no, như những con người tự do có nhân phẩm, tất nhiên phải là mục tiêu trước mắt và cấp bách của dân tộc ta. Nhưng để có được một cuộc sống như thế, phải chăng không nhất thiết phải là một người Việt và ở trên đất Việt? Nhân loại, và cả những người Việt lưu vong, trên một phần không nhỏ của hành tinh này, đang được hưởng một cuộc sống như thế, một cuộc sống mà

đáng lẽ ra toàn dân Việt đã phải được hưởng từ lâu rồi, ngay trên quê hương của họ.

Nỗi ưu tư khắc khoải của những người Việt yêu nước, yêu quê hương, yêu dân tộc phải chăng chính là ở đó. Toàn dân Việt phải có được một đời sống ấm no, tự do và có nhân phẩm ngay trên quê hương của mình, và như là những người Việt, có một nền văn hóa và lịch sử đặc thù. Tôi tin rằng nửa thế kỷ qua, hàng triệu triệu người Việt đã nằm xuống trên mọi miền đất nước chỉ vì nỗi ưu tư khắc khoải đó. Và sau năm 1975, hàng triệu người Việt phải vượt biên ra đi và hiện sống lưu vong trên mọi miền thế giới cũng chỉ vì nỗi ưu tư khắc khoải của những người Việt yêu tự do yêu đất nước của mình. Và nhiều người Việt khác, đã ở lại quê hương, dù chịu bao khổ nhục tù đầy, cũng chỉ để cùng nhau tìm con đường mang lại cho con cháu mình và cho mọi người Việt một cuộc sống tự do và no ấm ngay trên quê hương Việt Nam.

Mùa hè năm 1989, sau khi ra tù được gần một năm, tôi đưa nhà tôi và cháu trai về thăm lại ngôi làng cũ ở Hà Đông. Chúng tôi đi xe đò từ Sài Gòn ra Huế để được ngắm cảnh trên núi dưới biển, dọc quốc lộ số 1. Có lẽ không nơi nào trên thế giới có cảnh thiên nhiên đẹp lạ kỳ như dọc bờ biển miền Trung của nước Việt. Nhưng cảnh thiên nhiên tươi đẹp đó thật tương phản với đời sống khổ cực của nông dân ở những vùng quê chúng tôi đi qua. Và nhất là ở ngay tại làng quê của tôi. Cây đa xanh tươi um tùm ngày xưa nay trơ trụi những cành khô. Ngôi đình cổ kính trang nghiêm thuở trước nay thành kho chứa nông sản phẩm, tiêu điều hoang phế. Ngôi nhà của tổ tiên để lại đã không còn sau đợt đầu tố. Làng bị cắt làm hai bởi một con đường nhựa chạy từ Hà Nội lên Hòa Bình, dành cho chuyên viên Liên Xô di chuyển trong thời gian xây đập thủy điện. Và bao cảnh chướng tai gai mắt mà chúng tôi phải chứng kiến suốt trên con đường từ Nam ra Bắc. Những cảnh xảy ra cho người dân bình thường trong một xã hội mà người cầm quyền hoàn toàn tự do cai trị, nhân quyền và nhân phẩm là những điều xa xỉ chỉ có trong sách vở.

Chuyến đi này lại làm tôi quyết định, thêm một lần nữa, không thể rời bỏ quê hương. Trong 12 năm ở tù tôi cũng có lúc ân hận vì đã quyết định ở lại để vợ con và bản thân mình phải khổ. Sau khi được tự do, tôi đã làm giấy tờ để cho nhà tôi và người con trai út đi định cư ở Hoa Kỳ, đoàn tụ với hai con trai đã được nhà tôi gửi người quen đi vượt biên nhiều năm trước đó. Chuyến đi dọc dài đất nước mục đích để cho con tôi không quên quê hương Việt Nam của cháu. Nhưng chuyến đi này đã lại một lần nữa gây cho tôi bao niềm thương cảm và

day dứt khiến tôi không thể im lặng ra đi được. Tôi dự định sẽ để vợ con đi Mỹ còn tôi, vào phút chót, trước khi gia đình lên máy bay, tôi sẽ một mình ở lại. Tôi không thể ra đi khi bao người thân, bạn bè đã nằm xuống mà chưa tròn nguyện ước với quê hương. Bao day dứt và thách đố đã vương vấn tôi suốt mấy thập kỷ qua không thể một ngày dứt quên đi được.

Trở lại Sài Gòn tôi quyết định đẩy mạnh công cuộc vận động chính trị mà tôi và một số bạn bè mới, cũ đồng chí hướng đã dự tính với nhau từ cuối năm 1988, ngay sau khi chúng tôi ra khỏi nhà tù. Những biến động ở Liên Xô và Đông Âu càng củng cố niềm tin của chúng tôi rằng hệ thống cộng sản ở Việt Nam cũng sẽ sụp đổ ngay từ bên trong như ở những nước cộng sản đó – sụp đổ bởi những người Việt yêu nước, yêu tự do dân chủ, bởi chính những người cộng sản đã nhìn thấy sai lầm, và nhất là bởi một xã hội và một quần chúng đã chối bỏ mọi điều lừa phỉnh, đang âm thầm đứng lên tự tìm lấy sinh lộ cho mình. Những người sĩ phu thời đại không thể ngồi đợi, mà có trách nhiệm đẩy nhanh tiến trình sụp đổ này. Cuốn băng *Toàn Dân Vận Động Cho Dân Chủ* và tập san *Diễn Đàn Tự Do* ra đời trong hoàn cảnh đó.

Dù cố gắng giữ cho cuộc vận động được kín đáo trong gần 2 năm, nhưng khi cuốn băng và tập san được những người đồng tình phổ biến ngày càng rộng rãi, ra cả ngoài Bắc và hải ngoại, thì hoạt động của chúng tôi không thể thoát khỏi được tai mắt công an dày đặc. Tháng 11 năm 1990 chúng tôi bị bắt. Đây là đợt bắt giữ chính trị quan trọng cuối cùng trong năm 1990, sau hai đợt khủng bố lớn trước đó đối với Lực Lượng Cứu Kháng Chiến của ông Nguyễn Hộ và Cao Trào Nhân Bản của bác sĩ Nguyễn Đan Quế.

Trong tù tôi quyết định cũng không thể im lặng vì hiểu rõ rằng trong chế độ công an trị cộng sản im lặng là tự sát. Hơn nữa, những người cộng sản cầm quyền, vì nhu cầu tồn tại sau khi Liên Xô sụp đổ, bắt buộc phải mở cửa ra với thế giới tự do. Sự lên tiếng từ trong nhà tù không phải chỉ để quốc tế biết đến số phận của những người tù chính trị và can thiệp cho họ. Đó còn là một phương thức đấu tranh hữu hiệu trong thời kỳ cộng sản phải “đổi mới” và mở cửa. Vấn đề khó khăn nhất là làm sao tiếng nói của tù nhân tới được cộng đồng quốc tế. Chúng tôi làm được điều này nhờ sự hỗ trợ của nhiều người. Những bạn tù chính trị giúp chuyển những văn bản của chúng tôi ra ngoài. Thân nhân và bạn bè lại giúp chuyển những văn bản này ra hải ngoại. Và cuối cùng chính hải ngoại đã giúp lan tỏa được tiếng nói của tù nhân chính trị Việt Nam đến cộng đồng thế giới. Và đây là yếu

tổ quan trọng, nó cho thấy vai trò quốc tế của cộng đồng người Việt hải ngoại. Trong thời kỳ chiến tranh lạnh chúng ta chưa có được một cộng đồng người Việt hải ngoại như thế. Những cộng đồng hải ngoại của các nước Đông Âu và Liên Xô không đóng được vai trò quốc tế như cộng đồng người Việt hải ngoại hiện nay vừa vì sự “đóng cối” toàn diện và hữu hiệu của cả khối cộng sản lúc đó, vừa vì thế giới chưa chuyển vào giai đoạn thương mại toàn cầu hóa siêu biên giới quốc gia như từ vài thập niên trở lại đây.

Tôi và các bạn tôi được ra khỏi nhà tù sau 8 năm bị giam giữ cũng nhờ sự vận động tích cực của các tổ chức nhân quyền và dân chủ Việt Nam, quốc tế cũng như các chính phủ tự do. Theo lời yêu cầu của thân nhân và bạn bè tôi đã chấp nhận tạm rời khỏi đất nước để có thể tiếp tục cuộc vận động từ bên ngoài. Đây là một quyết định nhiều day dứt và khó khăn. Trong hơn ba tháng các cán bộ cộng sản từ Hà Nội về trại giam Thanh Cẩm cố gắng thuyết phục tôi hai điều: làm đơn xin đặc xá và đi đoàn tụ với gia đình ở Hoa Kỳ để đổi lấy tự do. Tôi không chấp nhận cả hai điều này. Họ đã cho nhà tôi về Việt Nam, lần đầu tiên kể từ khi đi định cư ở Hoa Kỳ năm 1994, và cho đến thăm tôi tại trại giam để chuyển lời của các con tôi và bạn bè khuyên tôi nên chấp nhận đi định cư tại Hoa Kỳ để giữ được sức khỏe và tiếp tục cuộc vận động từ bên ngoài.

Đêm cuối cùng tại trại tạm giam Thanh Liệt ở Hà Nội trước khi bị đưa lên phi cơ tổng xuất đi Hoa Kỳ tôi trần trọc không thể nào ngủ được, vui buồn lẫn lộn. Vui vì được tự do, được gặp lại vợ con, nhất là các con tôi, sau gần 20 năm xa cách, gặp lại bạn bè, những người đồng chí hướng, để tiếp tục công việc còn dang dở. Buồn vì phải rời xa quê hương yêu dấu không biết bao giờ trở lại. Tình cảm buồn vui riêng chung dồn lại trong một lời nguyện ước trong đêm cuối cùng ở Hà Nội:

*Ta sẽ trở lại
Để quê hương
Không chỉ ở trong ta
Mà trong khắp mọi nhà
Để tự do và hạnh phúc
Không chỉ là ước mơ.*

Ngày hôm sau, khi máy bay cất cánh, nhìn quê hương xa dần bên dưới, những giọt nước mắt dồn nén tự bao năm thốt nhiên òa vỡ ra đau nhức lạ lùng. Người phóng viên AFP đi cùng chuyến bay, để có cơ hội là người đầu tiên được phỏng vấn tôi, vỗ vào vai tôi cảm thông

và an ủi. Con người tự do đầu tiên mà tôi tiếp xúc và an ủi tôi sau bao tháng năm bị cô lập lại không phải là một người Việt. Tôi lặng người đi và những giọt nước mắt tự nhiên khô lại. Hai ngày sau, trên đường ra phi trường Bangkok để đi Mỹ, những giọt nước mắt lại oà vỡ ra không kiềm chế được. Quê hương ơi, quê hương ơi, bao giờ gặp lại? Lần này người ngồi cạnh và an ủi tôi là một người Việt, một người bạn tù ở Chí Hòa trong lần tù thứ nhất. Những lời chia sẻ đến từ một người Việt làm tôi cảm thấy ấm lòng, dù chắc chắn nỗi buồn sẽ vương vãn theo tôi cho tới ngày đặt chân trở lại trên quê hương thanh bình và tự do.

Từ đó đến nay, tiếp tục cuộc vận động từ hải ngoại, tôi luôn luôn nhận được sự hỗ trợ tinh thần và công việc của bạn bè cũ, của những người đồng chí hướng mới, của các tổ chức trong cộng đồng hải ngoại và của những tổ chức nhân quyền quốc tế. Rất nhiều người dù mới gặp lần đầu nhưng đã nhanh chóng trở thành thân quen vì chung tình cảm quê hương, cùng chia sẻ giấc mơ về một nước Việt Nam tươi sáng cho mọi con dân Việt. Nhờ sự hỗ trợ tích cực của bạn bè Việt Nam và quốc tế, tôi có cơ hội đi thăm hầu hết những quốc gia có đông người Việt định cư, từ Bắc Mỹ đến Á châu, Úc châu, Âu châu và cả Đông Âu. Ngoài việc gặp gỡ cộng đồng và những người dân chủ Việt Nam để trao đổi về cuộc vận động nhân quyền và dân chủ cho Việt Nam, tôi cũng có dịp tiếp xúc và kêu gọi các chính phủ dân chủ và các tổ chức nhân quyền quốc tế ủng hộ cuộc vận động này.

Những chuyến đi này gợi tôi nhớ lại chuyến đi từ Nam ra Bắc ở trong nước năm 1989. Tôi gặp lại tình cảm quê hương thân thương từ những đồng hương đang sinh sống nơi đất khách quê người trên mọi miền thế giới -trong các trường đại học ở Hoa Kỳ, Canada, trong những làng quê heo lánh ở Hòa Lan, hay trong những khu chợ trời Việt Nam ở Ba Lan, Tiệp Khắc, Đông Đức. Trong những nơi này, có lẽ Berlin là nơi gây cho tôi nhiều ấn tượng khó quên nhất. Ở đây tôi đã có nhiều dịp gặp gỡ và thảo luận về tương lai Việt Nam với ba thành phần khác nhau, sống sát bên nhau dù vẫn còn nhiều ngăn cách: thành phần tị nạn từ miền Nam, thành phần từ trong nước sang tạm cư vì sinh kế và thành phần tị nạn từ Đông Âu qua. Tôi cho rằng tại Berlin, thủ đô của nước Đức hợp nhất và dân chủ, có triển vọng hình thành một cộng đồng Việt mới, gồm những thành phần dân tộc tuy nhiều khác biệt nhưng có thể sống tự do, hòa ái và tôn trọng nhau. Tạo được những cộng đồng Việt như thế là một thách đố cho mọi người Việt ở khắp mọi nơi, Berlin, California, Hà Nội. Một nước Việt của thời đại mới có triển vọng ra đời được từ những cộng đồng Việt hòa ái, tự do và tiến bộ như thế. Khởi điểm của hành trình tái hợp nhất

dân tộc này là tấm lòng bao dung nhân ái và một cái nhìn rộng mở toàn cầu và toàn Việt.

Những chuyến đi tiếp xúc với đồng hương trong môi trường toàn cầu này cũng cho tôi cảm nhận được một khía cạnh khác của dân tộc chúng ta. Sự xuất hiện của cộng đồng Việt hải ngoại sau biến cố 30 tháng tư năm 1975 phải được nhìn nhận đúng vị trí và vai trò quan trọng của nó. Đó là vị trí và vai trò của bộ phận tiên phong của dân tộc trong thời kỳ phát triển quốc tế. Nhìn nhận đúng vị trí và vai trò này sẽ giúp cộng đồng vượt lên trên những ngăn cách hiện nay và phát huy được những ưu thế mà cộng đồng Việt trong nước không có, trong cả hai công việc dân chủ hóa và phát triển đất nước.

Trong khi tiếp xúc và làm việc với những anh chị em đồng chí hướng ở mọi nơi trên thế giới, tôi cũng thấy rằng chuyển cuộc vận động cho một nước Việt Nam mới từ vận động trực tiếp ở trong nước sang vận động gián tiếp từ hải ngoại là một tiến trình đầy hứng khởi nhưng cũng nhiều thử thách. Nó đòi hỏi một tầm nhìn mới, sách lược mới, khai mở được những phương thức vận động mới, để vừa tác động được tình hình trong nước *từ xa*, lại vừa khai thông được dòng chảy truyền thống của dân tộc cho hoà nhập vào trào lưu chung của nhân loại và thời đại. Dòng chảy truyền thống không phải chỉ từ đời sống của người dân trong nước mà ngay trong nếp sống, tình cảm và tư tưởng của người Việt hải ngoại, đang sống trong chính mạch quốc tế. Khai thông được mạch chảy này cho hòa nhịp vào dòng chảy chính mạch của nhân loại và thời đại sẽ tạo được sức mạnh đầy nhanh cuộc vận động dân chủ hiện nay tới thành công, đồng thời khơi mở sinh lộ phát triển cho dân tộc trong thời đại mới. Tạo được kênh thông lưu *hai chiều* toàn diện, chính trị-văn hóa-xã hội, và chân tình giữa người dân trong ngoài nước sẽ khơi mở được dòng chảy này. Trước mắt, nó giúp làm cho cuộc vận động ở hải ngoại, dù gián tiếp từ xa, có thể tác động trực tiếp được tình hình trong nước. Nó sẽ vô hiệu hóa mọi ý đồ một chiều độc đoán từ Hà Nội.

Thời gian qua, tôi đã cùng nhiều anh chị em ở hải ngoại và trong nước cố gắng khai mở con đường mới này, tiếp nối và mở rộng cuộc vận động đã bắt đầu ở trong nước. Trên hành trình này tôi đã có thêm nhiều bạn đồng hành mới, cả từ trong nước và ở hải ngoại, cả đồng hương và bạn bè quốc tế, những người bạn cùng chí hướng vì một nước Việt Nam mới, tự do và tiến bộ trong thế kỷ XXI.

Để đền đáp lại thịnh tình của những người bạn đồng hành đó tôi đã biên tập lại tất cả những bài viết từ trong nước đến nay và tập trung ấn hành trong tập sách này. Tôi xin chân thành cảm ơn những anh chị em

gần xa đã giúp tôi biên tập và xuất bản tập sách này, đặc biệt là những anh chị em đã đọc và góp ý kiến tu chỉnh bản thảo. Mọi sai sót trong quan điểm và biên tập vẫn là của chính tôi.

Tập sách này xin được dâng hiến cho linh hồn thân phụ tôi, anh cả tôi, cho bạn bè, những người đồng chí hướng, cho những sinh viên của tôi đã chết trong nhà tù hay trong rừng núi ngay sau năm 1975 vì không thể im lặng chấp nhận những gì tác hại đến tương lai dân tộc. Và cho tất cả những người Việt, đã hy sinh vì lý tưởng tự do và tiến bộ cho quê hương Việt Nam, hy sinh trong thế kỷ vừa qua, trong rừng núi, trên đồng ruộng, trong các thành phố ở Việt Nam, và trên biển cả Thái Bình Dương.

Tập sách này được ra đời trong những năm đầu tiên của thiên niên kỷ thứ ba nên cũng xin được trao tặng lại cho thế hệ 2000, với kỳ vọng rằng thế hệ này sẽ khai mở con đường phục hưng mới cho dân tộc Việt, một dân tộc xứng đáng được hưởng cùng toàn thể nhân loại một cuộc sống tươi sáng an bình.

Những tâm tư nguyện ước trong tập sách này cũng xin được trao gửi đến tất cả đồng hương trong ngoài nước, trao gửi với niềm cảm thông và chia sẻ những cố gắng bình thường hàng ngày, âm thầm và bền bỉ để tự khai mở đường sống mới cho chính gia đình mình và con cháu mình.

Và cuối cùng xin được trao gửi đến những người yêu dân tộc, yêu dân chủ và tiến bộ, ở hải ngoại hay ngay tại quê nhà, ngoài xã hội hay trong nhà tù, đang công khai hay âm thầm tranh đấu cho một nước Việt của thế kỷ mới, tự do và tiến bộ. Trao gửi với niềm kính trọng, thân thương và chia sẻ. Chia sẻ giữa những người đồng chí hướng, quyết tâm không ngừng nghỉ vì tiền đồ của đất nước, vì tương lai của dân tộc. Chia sẻ với niềm tin tưởng rằng, trong thời gian không xa nữa, con dân Việt khắp nơi sẽ trở về hội tụ nơi Đền Thờ Quốc Tổ trong mùa xuân Thái Hòa của dân tộc.

Viết tại xứ người,

1 tháng 1 năm 2005.

VIỆT NAM CON ĐƯỜNG TRƯỚC MẶT

Một ngàn năm trước đây cha ông chúng ta đã bước ra khỏi bóng tối của huyền sử và vũng lầy của thời kỳ nô lệ để tuyên xưng Nam Đê và dựng lên một Nam Quốc Đại Việt độc lập tự chủ. Ngày nay, Hoàng thành Thăng Long, cố đô Đại Việt 1000, đã hiện lên tại Hà Nội như một chứng tích sừng sững của bề dày ngàn năm lịch sử dân tộc. Cố đô Đại Việt hiện lên chỉ vài năm trước năm tuổi 1000 (2010) như một thông điệp của tiền nhân gửi cho mỗi con dân Việt dù đang linh lạc tha hương hay ngay tại quê nhà. Thông điệp ấy trao gửi một mong ước của tiền nhân: con cháu Việt Tộc Hai Ngàn hãy cùng nhau xây dựng một Đại Việt mới, hưng thịnh và kỹ vĩ hơn Đại Việt Lý Trần.

Thông điệp xuyên thời gian ấy được gửi đến chúng ta vào những năm đầu tiên của thiên niên kỷ thứ ba vừa như lời hiệu triệu vừa như một thách đố. Chúng ta phải nhanh chóng mở đường cho sự ra đời một nước Việt mới. Một nước Việt thoát ra khỏi thời kỳ hèn kém kéo dài từ cả trăm năm đến tận hôm nay. Một nước Việt xứng đáng với bề dày lịch sử dân tộc, với sức sống và tiềm năng sáng tạo và tiến hóa không ngừng của người Việt. Thông điệp của tiền nhân trao phó cho chúng ta hai nhiệm vụ: tháo gỡ mọi chướng ngại hiện tại đang ngăn cản con đường tiến lên của dân tộc và mở ra một sinh lộ đưa dân tộc vào thời kỳ phát triển mới.

Vào những năm đầu tiên của thiên niên kỷ mới này chúng tôi tin rằng thông điệp lịch sử nói trên đã được nhiều người dân Việt trong ngoài nước tiếp nhận. Rất nhiều nỗ lực đã và đang được thực hiện, bằng nhiều cách khác nhau, trong những điều kiện và hoàn cảnh chính trị xã hội khác nhau ở quốc nội cũng như ở hải ngoại. Tuy nhiên, thế kỷ đầu tiên của thiên niên kỷ mới đã bắt đầu nhưng vận hội mới của dân tộc vẫn chưa thấy khai mở. Sức nặng của quá khứ vẫn còn đè chiu trên hiện tại ngăn chặn lộ trình tiến vào tương lai của dân tộc. Nhiều cơ hội phục hưng dân tộc đã bị bỏ lỡ. Môi trường và điều kiện tiến hóa thuận lợi của thế giới và thời đại đã không được tận dụng.

Những nước tiên tiến đã bước sang thời kỳ phát triển vi điện tử. Nhiều dân tộc anh em trong khu vực đã bỏ xa dân tộc ta hàng nhiều thập kỷ. Thực trạng tụt hậu này của đất nước đã quá hiển nhiên khiến cho không một người Việt có lương tri nào không ưu tư, day dứt.

Ngay từ sau 30 tháng 4 năm 1975, khi chế độ cộng sản đã lộ rõ sự thất bại trong kiến thiết ngay khi vừa thắng lợi trong chiến tranh, nhiều cuộc vận động chính trị-xã hội đã tự động nổ ra ở trong nước cũng như ở hải ngoại. Trải qua nhiều đợt đấu tranh nối tiếp nhau, cuộc vận động này ngày nay đã có được sự tham gia của nhiều thành phần dân tộc khác nhau và đang có triển vọng trở thành một phong trào văn hóa-chính trị-xã hội rộng lớn. Triển vọng này nảy sinh ngay từ những vắn nạn xã hội ngày một trầm trọng, và ngay từ trong đời sống thường ngày của người dân, cũng như từ nhiều đợt đấu tranh và vận động văn hóa, chính trị, xã hội không ngừng trong ngoài đảng cộng sản, trong ngoài nước. Những đợt đấu tranh và vận động này phản ánh một xu thế văn hóa-chính trị-xã hội mới không gì ngăn cản được. Những người dân chủ trong ngoài nước thuộc mọi đoàn thể và khuynh hướng chính trị khác nhau đang có điều kiện và thời cơ thuận lợi để đưa xu thế này thành một cao trào chính trị-xã hội lớn mạnh.

Nhưng để đẩy xu thế thành phong trào hành động có hiệu quả, những người Việt yêu nước, yêu dân chủ tự do trong ngoài nước cần đưa ra được giải pháp thay thế giải pháp cộng sản hiện nay - một giải pháp có viễn kiến, mở ra con đường phát triển bền vững cho đất nước, ngang tầm vóc thời đại, hợp trào lưu phát triển chung của nhân loại, và được quốc dân đồng tình chấp nhận.

Chúng tôi tin rằng đất nước và xã hội Việt Nam đang ở vào giai đoạn chuyển tiếp cuối cùng từ thời kỳ suy thoái sang thời kỳ hưng thịnh. Trong giai đoạn chuyển tiếp sau cùng này, toàn đất nước, kể cả ban lãnh đạo cộng sản đang cầm quyền và toàn xã hội Việt, toàn dân Việt, đều đang phải chịu những áp lực đòi hỏi phát triển mạnh mẽ và dồn dập từ trong nội tại dân tộc và từ ngoài quốc tế vào. Những áp lực này xuất phát từ xu thế tiến hóa khách quan của thế giới và thời đại, và từ nhu cầu phát triển chủ quan của dân tộc chúng ta.

Nhân loại và thế giới đã trải qua giai đoạn phát triển cận đại mang nhiều tính tự phát nhưng cũng đã đạt được nhiều tiến bộ. Đời sống con người đã được tăng tiến về tiện nghi vật chất và quản lý xã hội, và đang bước vào giai đoạn phát triển cao hơn về tinh thần và đạo lý, trong đó nhân phẩm và khả năng tự chủ động đời sống của con người ngày được trân trọng và nâng cao. Nhân phẩm và khả năng nhân chủ đó, đang được phát huy, giúp toàn nhân loại và mỗi dân tộc vượt qua

những trở ngại tinh thần và vật thể, để cùng nhau giải quyết những vấn đề toàn cầu trong tình cảm và ý thức rằng tất cả các dân tộc đều thuộc một đại gia đình nhân loại. Từ đó, một cộng đồng nhân loại toàn cầu có triển vọng ra đời trong thế kỷ XXI, một cộng đồng nhân loại đa văn hóa, đa chủng tộc, cùng hợp tác để xây dựng một đời sống hòa bình, nhân bản, hợp nhân tính và có nhân phẩm cho mọi dân tộc. Một cộng đồng quốc tế như thế đang hình thành, vượt qua những khác biệt và kỳ thị nhân chủng và văn hóa-xã hội Đông-Tây, Nam-Bắc. Trong viễn cảnh đó của nhân loại và thế giới, dân tộc Việt đang đứng trước một chân trời phát triển rộng mở đầy triển vọng. Dân tộc chúng ta phải nhanh chóng giải quyết những yếu kém trong bản thân nền văn hóa Việt và trong cơ chế và sinh hoạt chính trị-xã hội hiện nay để tận dụng được cơ hội này.

Từ mấy trăm năm nay dân tộc chúng ta đã liên tục mở rộng không gian sinh tồn, từ nơi đất cổ miền châu thổ sông Hồng xuống tới bờ biển tận cùng của đồng bằng Cửu Long. Ngày nay, biển số 1975 đã tạo ra thêm một bộ phận Việt tộc quốc tế - cộng đồng người Việt hải ngoại - như một nhân tố hoàn toàn mới trong quá trình dân tộc phát triển ra toàn nhân loại và toàn thế giới. Trong quá trình phát triển mấy trăm năm này, dân tộc ta đã tiếp thu các chất liệu nhân chủng, văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán từ hầu hết các nền văn hóa và tôn giáo lớn của các dân tộc Á-Âu. Nhưng mọi tiếp thu, dù vật thể hay tinh thần, không được đãi lọc, chưa kịp thẩm thấu và tiêu hóa, chỉ là những “vật lạ”, không những không giúp cho cơ thể lớn mạnh mà còn có thể phát sinh những độc tố và những chất đề kháng làm cho cơ thể suy yếu và bệnh tật. Hậu quả là dân tộc bị chìm đắm trong chia rẽ và nội chiến - hơn 100 năm Trịnh-Nguyễn phân tranh và nửa thế kỷ tương tranh quốc-cộng. Sự thống nhất về địa lý và chính trị không đủ tạo điều kiện để thống nhất dân tộc nếu dân tộc chưa định hình được về mặt văn hóa và xã hội, và nhất là chưa tìm được con đường phát triển thích hợp trong thời đại mới. Độc lập chính trị không thể bền vững và chân chính khi chưa có độc lập văn hóa và tư tưởng. Thống nhất chính trị và địa lý chưa thể kết hợp dân tộc sâu rộng và bền vững nếu cơ chế và đường lối chính trị-xã hội không tạo môi trường và điều kiện để các thành phần dân tộc khác nhau đều có cơ hội được cùng sống và giúp nhau cùng tiến.

Chúng tôi cho rằng dân tộc ta sẽ không thể phát huy được sức sống tiềm tàng của mình và phát triển được đất nước ngang tầm vóc thời đại nếu không giải quyết triệt để được vấn đề độc lập và thống nhất chân chính này, vấn đề đã kéo dài từ nhiều thế kỷ qua cho đến tận hôm nay. Vấn đề này lại càng trở thành nhược điểm trầm trọng hơn

khi dân tộc ta đang phải hội nhập vào đời sống quốc tế trong thời đại toàn cầu. Nhược điểm ấy phản ánh trong tầm nhìn hạn hẹp và bản lĩnh yếu kém của giới lãnh đạo chính quyền, và trong tình trạng nghèo hèn chậm tiến hiện nay của đất nước và xã hội Việt Nam. Tình trạng đảo lộn, bấp bênh, mất ổn định thường trực trong nếp sống cá nhân, gia đình và xã hội cũng là một nhược điểm nghiêm trọng. Nếp tư duy và lối sống thiên nhiều về cạnh tranh tự vệ để sinh tồn hơn là bao dung, hòa ái, cùng người cùng sống và giúp nhau cùng tiến không giúp tạo được tổng lực phát triển đất nước. Nhược điểm của dân tộc ta cũng phản ánh trong thái độ vừa tự ti vừa tự tôn dân tộc, trong sự hoài nghi và chia rẽ dân tộc - chia rẽ trong chiến tranh và trong cả hòa bình. Nó làm cho mỗi cá nhân người Việt không tìm thấy niềm tự tin chính đáng và bền vững vào bản thân mình, dân tộc mình và vào cái xã hội mà mình sinh ra và lớn lên. Nó làm cho nhiều người Việt, dù yêu nước, dù đang ở đâu và đứng trong trận tuyến tư tưởng chính trị nào, cũng chưa thật sự có được cơ sở tư tưởng và thực tiễn vững chắc để tin tưởng vào tiền đồ tươi sáng của dân tộc.

Ngày nay nhược điểm căn bản đó đang đe dọa chính sự tồn tại của dân tộc Việt như là một dân tộc có bản sắc trong cộng đồng nhân loại. Mỗi người Việt hôm nay dường như đều cảm thấy rằng mình chỉ có thể duy trì được sinh mệnh của mình, chỉ phát huy được tiềm năng của mình, chỉ đạt được ước mơ của mình, bằng những nỗ lực bươn chải đơn độc dù ngay trên quê hương yêu dấu hay nơi đất khách quê người, và không nhất thiết phải tự cảm nhận sâu sắc và chân thật như là một người Việt. Sự ra đời của cộng đồng Việt quốc tế vừa diễn nhanh và mở rộng tiến trình thâm hóa của dân tộc đến đỉnh cao nhất cả về mặt địa lý, nhân chủng, và văn hóa, lại vừa làm nổi bật lên nhu cầu định vị và định hình được quốc gia và dân tộc Việt Nam, Việt tộc và Việt tính trong thời đại 2000 - thời đại mà sự phát triển của dân tộc không những không thể tách rời, mà còn hoà nhập với sự phát triển chung của nhân loại và thế giới. Định hình con đường phát triển của dân tộc và đất nước, tổ chức chính trị, xã hội và kinh tế Việt. Định hình về phong hóa, nếp sống cá nhân, gia đình và xã hội Việt, về quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng xã hội, giữa người dân và chính quyền. Định vị quan hệ giữa quốc gia và quốc tế, giữa bản sắc dân tộc, Việt tính, với đời sống quốc tế đa dạng phong phú trong một cộng đồng nhân loại đa dân tộc, đa văn hóa đang ra đời.

Định vị và định hình được dân tộc và quốc gia Việt Nam trong cộng đồng nhân loại là một nhu cầu lịch sử và thời đại, để cộng đồng Việt tộc có thể sinh tồn và phát triển trong thời đại toàn cầu toàn nhân loại đang mở ra cho tất cả các dân tộc. Công việc định vị và định hình

lại dân tộc đó đòi hỏi sự đóng góp tâm sức của nhiều người thuộc nhiều thành phần dân tộc khác nhau. Đất nước ta cần một cơ chế và những chính sách chính trị-xã hội tự do, bao dung, cởi mở, mới tạo được môi trường tinh thần và điều kiện vật thể thuận lợi cho sự đóng góp này.

Chủ nghĩa Mác với cơ chế chính trị-xã hội cộng sản đã không tạo được môi trường đó và đã thất bại ở ngay trung tâm quốc tế của nó. Nó cũng đã thất bại tại Việt Nam ngay sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, và tới nay, dù đã phải đổi mới và đang tìm cách “lột xác” nhưng sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu phát triển của dân tộc trong thời đại toàn cầu nếu không thay đổi thật sự, triệt để và toàn diện. Chính sách “đổi mới” về kinh tế của ban lãnh đạo cộng sản, dù giúp cải thiện phần nào đời sống người dân, nhưng đang làm nảy sinh những vấn đề văn hóa-xã hội hết sức nghiêm trọng, đe dọa triệt tiêu cơ hội phát triển một đời sống nhân bản, có nhân phẩm và hợp nhân tính. “Đổi mới” chỉ nhằm duy trì và tăng cường độc quyền lãnh đạo của một đảng chính trị, dù nhân danh bất cứ gì, không thể phát huy được tiềm năng đa dạng của toàn dân để đưa dân tộc vào thời kỳ hưng thịnh toàn diện và bền vững. Những tiến bộ đang đạt được, kể cả trên mặt kinh tế, chưa tương xứng với tiềm năng hết sức dồi dào phong phú của con người và của nguồn tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam. Hơn nữa, tiến bộ đó là kết quả đương nhiên, mang nhiều tính tự phát, của một xã hội đang tự bung thoát ra khỏi sự không chế của cơ chế độc đoán. Người dân Việt và xã hội Việt đang tự vươn dậy, tự bung phá, tự lớn mạnh, vượt ra ngoài sự lãnh đạo và cơ chế cộng sản. Họ có thể làm được điều đó nhờ những cánh cửa đang ngày càng phải mở ra với thế giới bên ngoài. Họ phải làm điều đó cũng vì ban lãnh đạo cộng sản hiện nay chỉ “đổi mới” như là một phản ứng bị động trước áp lực của quốc tế và của tình thế. Trong bối cảnh của một thế giới toàn cầu, toàn nhân loại, và vào giai đoạn phát triển quốc tế của dân tộc trong thế kỷ XXI, đất nước ta cần một lãnh đạo có tầm nhìn và bản lĩnh ngang tầm vóc thời đại.

Từ nhiều năm nay những người Việt yêu nước, yêu tự do đã tích cực vận động cho sự thay đổi toàn diện của đất nước. Những tiếng nói đòi tự do dân chủ, ở trong và ngoài đảng cộng sản, ngày càng dâng cao và lan rộng khắp nước. Từ những văn nghệ sĩ và trí thức tiến bộ đến những người cộng sản lão thành và những thanh niên sinh ra và lớn lên sau năm 1975 - những người Việt yêu nước trong thời đại mới - đã bất chấp mọi nguy hiểm, chết chóc, tù đầy, đàn áp, trực diện với bạo quyền trong cuộc vận động kiên cường nhưng ôn hòa bất bạo động đòi tự do dân chủ và tiến bộ cho toàn dân Việt.

Riêng tôi và những người bạn đồng chí hướng, ngay từ cuối thập niên 1980 ở trong nước, đã tiến hành một cuộc vận động văn hóa-chính trị-xã hội mới, khởi đi bằng một tầm nhìn về dân tộc Việt trong thời đại phát triển quốc tế. Tầm nhìn này đặt định vị trí dân tộc Việt và đường hướng phát triển Việt Nam trong bối cảnh một thế giới và nhân loại toàn cầu đang đổi thay vùn vụt trong thời đại mới. Từ tầm nhìn dân tộc hướng về thế kỷ XXI, chúng tôi cho rằng cần tiến hành một cuộc vận động văn hóa-tư tưởng và chính trị-xã hội rộng lớn nhằm hai mục đích: giúp cho toàn dân lấy lại được quyền chủ động toàn diện và chân chính, và xây dựng được một đường lối và cơ chế lãnh đạo văn hóa, chính trị-xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong thời đại toàn cầu. Đây là hai điều kiện cần phải có để dân tộc Việt phục hưng và phát triển trong thế kỷ XXI.

Chúng tôi cho rằng những người dân chủ và tiên bộ trong ngoài nước cần tích cực hỗ trợ để toàn dân Việt có thể nhanh chóng *từ chỗ tự phát bung phá tiến đến chủ động cất cánh* đưa dân tộc vào thời đại phục hưng. Để người dân Việt lấy lại được quyền thật sự làm chủ mọi sinh hoạt xã hội, từ kinh tế đến văn hóa, giáo dục, xã hội và chính trị. Để từ đó quốc gia Việt Nam và toàn dân Việt mới thực sự chủ động được quá trình phát triển đất nước, không trở thành vệ tinh trong quỹ đạo của một siêu cường nào.

Cuộc vận động toàn diện hiện nay của chúng ta là một bộ phận trong cuộc vận động lịch sử sâu rộng của dân tộc ta trong tiến trình vượt thoát khỏi thời kỳ suy thoái của những thế kỷ trước để tiến vào thời kỳ hưng thịnh của những thế kỷ đang tới. Đây không phải chỉ là một cuộc đấu tranh giành quyền lực chính trị. Đây là cuộc vận động để khơi mở con đường phát triển của đất nước, để phục hưng được dân tộc cho ngang tầm với sức sống tiềm tàng của người dân Việt và xu thế phát triển chung của thế giới và nhân loại. Cuộc vận động hiện nay xuất phát từ nhận định rằng dân tộc chúng ta có khả năng xây dựng được một đời sống ấm no, tự do và có nhân phẩm nhưng đường lối và cơ chế văn hóa-chính trị-xã hội cộng sản hiện nay không giúp phát huy được khả năng này. Cuộc vận động này nhằm tạo môi trường và cơ hội thuận lợi để mọi thành phần dân tộc, mọi khuynh hướng văn hóa-chính trị-xã hội khác nhau trong nước và hải ngoại đều có thể cùng đóng góp vào việc tháo gỡ bế tắc hiện nay và thiết lập thể chế dân chủ tự do cho đất nước.

Từ nhiều năm nay, tôi và những anh chị em đồng chí hướng tiếp tục cuộc vận động này trong môi trường hải ngoại và quốc tế. Chúng tôi đề nghị với thành phần tiên bộ và dân chủ trong ngoài nước cùng

đưa ra trước quốc dân và trước quốc tế *giải pháp dân chủ toàn diện* cho Việt Nam thay thế giải pháp cộng sản hiện nay.

Chúng tôi đề nghị giải pháp dân chủ với một *tầm nhìn dân tộc trong thời đại toàn cầu*, và một *sách lược dân chủ toàn dân và toàn diện*. Tầm nhìn dân tộc trong thời đại toàn cầu đặt cuộc vận động dân chủ trong tiến trình dân tộc phát triển ra quốc tế, đưa dân tộc hội nhập thế giới, ở thời đại và nhân loại trong thế kỷ XXI. Sách lược dân chủ nhằm tạo điều kiện và thực lực toàn diện, văn hóa-chính trị-xã hội, cho phe dân chủ. Chúng tôi đưa ra lộ trình dân chủ toàn diện để thực hiện sách lược dân chủ.

Lộ trình dân chủ mà chúng tôi đưa ra được xây dựng trên quan điểm dân chủ toàn dân và toàn diện. *Dân chủ toàn dân* để cho mọi thành phần dân tộc đều được có cơ hội bình đẳng, không một thành phần dân tộc nào bị kỳ thị, phân biệt đối xử và bị đặt ra ngoài tiến trình dân chủ hóa. Vì toàn dân nên dân chủ cũng phải toàn diện. *Dân chủ toàn diện* nghĩa là dân chủ phải được thể hiện trong tất cả các lãnh vực hoạt động của xã hội, từ kinh tế đến văn hóa giáo dục và chính trị, để phát huy hết mọi tiềm năng đa dạng phong phú của mọi thành phần dân tộc và mọi giai tầng xã hội khác nhau. Có dân chủ toàn diện mới dân chủ toàn dân được. Dân chủ toàn diện còn có nghĩa là dân chủ hóa cả cơ chế chính quyền và sinh hoạt xã hội. Ngoài việc chính quyền các cấp, kể cả những chức vụ cao nhất, phải được dân cử trực tiếp và tự do qua các cuộc bầu cử tự do đa đảng, dân chủ còn phải được thể hiện toàn diện trong mọi sinh hoạt xã hội để cho người dân thật sự làm chủ toàn bộ đời sống của mình. Chính dân chủ trong xã hội và trong đời sống thường ngày của người dân giúp xây dựng được nền tảng bền vững cho chế độ dân chủ chân chính. Nền nếp sinh hoạt dân chủ trong xã hội lại cần được bảo đảm bởi luật pháp qua chế độ pháp trị. Nhờ đó chế độ dân chủ pháp trị vừa tạo được bình đẳng cơ hội cho mọi người dân để từ đó khơi dậy và phát huy được tiềm năng toàn diện của mọi thành phần dân tộc cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Phát huy dân chủ trong xã hội, trong đời sống của người dân chính là xây dựng một xã hội của người dân, không phải của chính quyền, của đảng cầm quyền – một xã hội đa nguyên, do người dân và cho người dân, tự do và độc lập đối với chính quyền và đảng cầm quyền. Từ đó, mới có được sức mạnh thực thể cho quốc gia dân tộc – sức mạnh của xã hội và của người dân. Trong đường hướng phát triển bền vững, đây cũng là công việc xây dựng một *đối trọng* chính trị-xã hội thường trực cần thiết để kiểm soát giới cầm quyền và ngăn chặn mọi mưu mô độc tài. Chính trong khi vận động tự do hóa xã hội và dân chủ hóa chính quyền chúng ta đồng thời

xây dựng nền tảng và môi trường tinh thần và vật thể thuận lợi cho việc xây dựng một xã hội Việt Nam mới, tự do, tiến bộ và phát triển bền vững trong thế kỷ XXI.

Mục tiêu trước mắt của cuộc vận động dân chủ là tháo gỡ được cơ chế độc tài độc đảng cộng sản hiện nay. Có 3 cách để đạt mục tiêu này: (1) lật đổ chế độ hiện hữu bằng bạo lực; (2) ban lãnh đạo CSVN chấp nhận chuyển sang chế độ dân chủ; (3) thúc đẩy tiến trình tự do hóa xã hội để tạo áp lực nội tại và các điều kiện chín muồi đẩy nhanh tới việc dân chủ hóa chính quyền hoặc ôn hòa, hoặc qua đột biến chính trị-xã hội. Chúng tôi cho rằng giải pháp thứ ba là giải pháp khả thi, trong điều kiện và bối cảnh hiện nay của thế giới, hải ngoại và trong nước. Do đó, từ nhiều năm nay chúng tôi đã tiến hành một cuộc vận động cho một tầm nhìn Việt Nam thế kỷ XXI, sách lược chuyển hóa dân chủ và lộ trình dân chủ hóa toàn diện qua ba giai đoạn.

Chúng tôi đề nghị lộ trình dân chủ hóa toàn diện Việt Nam qua ba giai đoạn dựa trên 3 nhận định: (1) ba trào lưu tất yếu không thể đảo ngược của thời đại hiện nay là kinh tế thị trường, xã hội tự do và chính trị dân chủ; (2) người dân phải là mục đích đồng thời là động lực của tiến trình dân chủ hóa thì tiến trình này mới sớm thành công; (3) ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam chỉ thay đổi dưới áp lực mạnh mẽ và có hiệu quả. Hiện nay đã có áp lực quốc tế và hải ngoại dù cần tăng cường hơn, nhưng áp lực nội tại mới bắt đầu và còn nhiều tự phát. Áp lực nội tại là áp lực từ xã hội và người dân lên và từ ngay bên trong cơ chế của đảng và nhà nước cộng sản. Không có áp lực nội tại thì không buộc được ban lãnh đạo cộng sản phải thay đổi, và những người dân chủ luôn luôn ở thế bị động.

Lộ trình dân chủ hóa ba giai đoạn nhằm tạo được áp lực nội tại này bằng cách giúp gia tốc sức mạnh toàn diện của mọi thành phần dân chúng cả về vật chất (kinh tế) lẫn tinh thần (văn hóa, giáo dục, thông tin, xã hội). Đồng thời lộ trình cũng nhằm giúp mở bung mọi cánh cửa xã hội Việt Nam ra với thế giới (và với hải ngoại) để người dân có thể độc lập với và tiến đến đối lập với chính quyền độc tài. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường và nền văn hoá giáo dục tự do trong một xã hội ngày càng cởi mở hơn giúp tăng cường được sức mạnh nội tại và toàn diện cho xã hội và cho người dân. Dưới áp lực của sức mạnh nội tại này ban lãnh đạo cộng sản sẽ bị đặt trước hai lựa chọn chính trị: hoặc chấp nhận dân chủ hóa chính quyền (như Đài Loan) hoặc bị lật đổ bằng đột biến chính trị-xã hội (như Nam Hàn, Indonesia). Cùng với mọi cá nhân và đoàn thể kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh nội tại này, các chính trị gia và các lực

lượng chính trị dân chủ trong ngoài nước sẽ được quần chúng trong nước ủng hộ và do đó sẽ có môi trường và điều kiện để *xuất hiện và hoạt động công khai ở trong nước* để tạo ra đột biến chính trị-xã hội. Tình hình quốc tế, hải ngoại và trong nước hiện nay đang thuận lợi để phe dân chủ và thành phần tiến bộ trong ngoài nước đẩy nhanh lộ trình này.

Chúng tôi tin rằng lộ trình dân chủ toàn diện giúp những người dân chủ tạo được thực lực bằng cách vận động dân chủ trên cả hai mặt chính quyền và người dân. Về mặt chính quyền, áp lực ngoại tại quốc tế và hải ngoại “bào mòn” dần sức mạnh của giới cầm quyền. Về mặt xã hội, người dân được mạnh lên toàn diện từ kinh tế đến văn hóa, giáo dục, chính trị. Giới cầm quyền bị yếu dần đi dưới áp lực ngoại tại (quốc tế và hải ngoại) và nội tại giúp mở đường cho người dân mạnh hơn lên, đồng thời người dân mạnh lên lại tạo thêm áp lực nội tại lên giới cầm quyền. Áp lực ngoại tại cùng áp lực nội tại, trong giai đoạn cuối cùng, với sự phối hợp hành động của thành phần dân chủ và tiến bộ, và sự hỗ trợ quốc tế, sẽ được tập trung vào ban lãnh đạo cộng sản để tạo thay đổi chính trị chuyên sang chế độ dân chủ. Thay đổi chính trị xảy ra một cách hoà bình, hay qua đột biến chính trị-xã hội có sự tham gia của quần chúng, tùy thuộc thực lực của phe dân chủ và cách ứng xử của ban lãnh đạo cộng sản lúc đó. Để đạt được những thành quả này, trong thực tế, chúng ta cần tiến hành ba cuộc vận động.

Một là cuộc *vận động ở trong nước* để giúp người dân mạnh lên về mọi mặt, từ vật thể đến tinh thần, để người dân có thể độc lập và tiến đến trở thành thế đối trọng với giới cầm quyền hiện nay. Đây chính là cuộc vận động tự do hóa xã hội để tạo được tình trạng “không thể không” thay đổi chính trị và đặt chính quyền độc tài vào một trong hai lựa chọn: hoặc chấp nhận tiến trình dân chủ hóa chính quyền, hoặc phải đối đầu trực diện với áp lực của quần chúng. Cho đến nay áp lực từ ngoài vào -- từ tình thế, từ cộng đồng quốc tế và từ hải ngoại -- đã khiến ban lãnh đạo cộng sản “không thể không” tự do hóa kinh tế. Chúng ta cần giúp đẩy nhanh tiến trình tự do hóa tất cả các lãnh vực hoạt động xã hội ngoài lãnh vực kinh tế thương mại -- như văn hóa, giáo dục, thông tin, tôn giáo, hoạt động nhân đạo -- để tạo áp lực *từ bên trong* xã hội và bên trong đảng cộng sản, buộc ban lãnh đạo cộng sản “không thể không” thay đổi trong hai lãnh vực văn hóa và chính trị.

Hai là vận động thành phần tiến bộ và dân chủ trong nước và hải ngoại, trước hết, đồng ý về một *tầm nhìn dân tộc trong thời đại mới*, và một *chương trình hành động chung* để thúc đẩy tiến trình tự do hóa

xã hội và dân chủ hóa chính quyền. Cần có một tầm nhìn dân tộc trong thời đại mới để cuộc vận động dân chủ có được viễn kiến vừa dân tộc vừa thời đại, giúp đưa cuộc vận động đến với mọi thành phần dân chúng trong ngoài nước, và đạt được sự ủng hộ tích cực của quốc tế. Chương trình hành động dân chủ nhằm giúp hình thành thế đối trọng của quần chúng đối với nhà cầm quyền và tạo được lực đối lập của phe dân chủ đối với đảng cộng sản ở ngay trong nước. Những người dân chủ trong ngoài nước phải có đủ sức mạnh vật thể để trở thành một lực đối lập công khai với đảng cộng sản mới có thể có được thế chủ động trong cuộc vận động dân chủ. Muốn thế, họ phải giúp người dân trong nước mạnh lên, trở thành thế đối trọng với nhà cầm quyền. Thế đối trọng của dân lại tạo môi trường để phe dân chủ tạo được lực đối lập ở ngay trong nước.

Hiện nay những hoạt động chính trị nhằm dân chủ hóa Việt Nam đang diễn ra cả ở hải ngoại và trong nước, nhưng chưa trở thành một lực đủ mạnh để trực diện công khai với đảng cộng sản ở trong nước. Trong thời gian tới đây, cùng với và ngay trong cuộc vận động tự do hóa xã hội ở trong nước, những thành phần dân chủ hải ngoại cần hỗ trợ và cùng làm việc với thành phần dân chủ và tiến bộ trong nước để tiến đến hình thành một lực lượng dân chủ đối đầu trực diện với đảng cộng sản. Đây là việc thiết lập vị thế chính trị công khai và trong sáng của phe dân chủ trước quần dân trong nước và trước dư luận quốc tế.

Cuộc vận động thứ ba mà chúng ta cần thực hiện là *vận động quốc tế* để họ đồng tình và hỗ trợ cho hai cuộc vận động trên đây. Vận động quốc tế để họ tập trung áp lực lên giới cầm quyền để nới lỏng sự kiểm soát xã hội, nhờ đó xã hội được tự do hóa nhanh hơn, người dân được tự chủ hơn. Chúng ta cũng cần vận động quốc tế đồng tình và ủng hộ tiến trình dân chủ hóa chính quyền như là một giải pháp tối ưu để giúp phát triển một cách thật sự ổn định và bền vững cho Việt Nam nói riêng và cho khu vực Đông Nam Á nói chung.

Ba cuộc vận động này hỗ trợ tác động với nhau. Cùng nhau hành động để tạo được thế đối trọng của dân chúng và xã hội, và lực đối lập chính trị với đảng cộng sản, phe dân chủ trong ngoài nước mới thuyết phục được quốc tế ủng hộ cuộc vận động dân chủ. Đồng thời, vận động được quốc tế ủng hộ tiến trình tự do hóa xã hội và dân chủ hóa chính quyền lại giúp đẩy nhanh quá trình hình thành thế đối trọng xã hội và lực đối lập chính trị tại Việt Nam. Trong giai đoạn đầu, ba cuộc vận động này nhằm hai mục tiêu là tạo sức mạnh đối trọng xã hội và xây dựng lực chính trị dân chủ ở trong nước. Trong giai đoạn cuối cùng, cả ba cuộc vận động đều tập trung vào một đối tượng là

ban lãnh đạo cộng sản đang cầm quyền để tạo đột biến chính trị, thiết lập chế độ dân chủ pháp trị. Đây là mục đích và nội dung của lộ trình dân chủ toàn diện.

Riêng đối với cộng đồng hải ngoại, trong bối cảnh của một xã hội mở, một thế giới giao lưu đa phương như hiện nay, cộng đồng hải ngoại có những điều kiện thuận lợi mà người dân trong nước không có để giúp tăng cường sức mạnh chính trị-xã hội cho người dân và cho thành phần dân chủ và tiến bộ trong nước. Những người dân chủ và cộng đồng người Việt hải ngoại đang ở ngay trong dòng chính mạch của thời đại, có điều kiện để thực hiện cả ba cuộc vận động trong lộ trình dân chủ, tổng hợp sức mạnh dân tộc với tiến bộ nhân loại, đưa cuộc vận động dân chủ hòa nhập trào lưu tự do, dân chủ của thế giới.

Ưu điểm của cộng đồng hải ngoại nằm ngay trong thế chính mạch quốc tế của cộng đồng. Biến cố 1975, dù đau thương, nhưng như mọi biến cố đau thương khác của dân tộc ta trong quá khứ, đã đem lại cho dân tộc ta một cơ hội và một chân trời phát triển rộng lớn chưa từng có. Việt Nam ngày nay có thêm một bộ phận Việt tộc quốc tế, cộng đồng người Việt hải ngoại, như một nhân tố hoàn toàn mới trong tiến trình mở rộng không gian sinh tồn và tiến hóa của dân tộc ra toàn nhân loại và toàn thế giới. Đây là một bộ phận tiên phong của dân tộc trong thời đại toàn cầu – bộ phận mở đường cho dân tộc hội nhập trào lưu phát triển của toàn thể nhân loại. Cộng đồng người Việt hải ngoại có triển vọng giúp dân tộc tiếp thu và vận dụng được tiến bộ của thế giới để đẩy nhanh tiến trình phát triển của đất nước trong thế kỷ XXI, mà trước mắt là hỗ trợ và tác động trực tiếp và có hiệu quả lên tiến trình tự do hóa và dân chủ hóa Việt Nam.

Nhưng để hoàn thành được trách nhiệm quan trọng này, cộng đồng Việt hải ngoại cần vượt qua được những khó khăn trở ngại và yếu kém, những yếu kém tất nhiên phải có của bộ phận tiên phong trong tiến trình phát triển quốc tế của dân tộc. Những yếu kém này trước hết nằm ngay trong nền văn hóa và sinh hoạt xã hội cổ truyền của dân tộc, bị đảo lộn bởi thời thế trong thế kỷ trước, và chưa kịp tu chỉnh và thích nghi với thời đại toàn cầu trong bối cảnh quốc tế mới. Những yếu kém đó lại bộc lộ rõ hơn trong cuộc đấu tranh với chế độ cộng sản ở trong nước, một cuộc đấu tranh đầy khó khăn và mới lạ. Khó khăn và mới lạ vì vừa phải đấu tranh vừa phải hội nhập dòng sống chính mạch quốc tế. Khó khăn và mới lạ vì đấu tranh gián tiếp từ xa, và đấu tranh tự phát, không có lãnh đạo và không hề được chuẩn bị. Trước những khó khăn và nhược điểm to lớn và căn bản như thế mà

cộng đồng hải ngoại khắp nơi trên toàn thế giới, đã đứng vững, đã giúp thế hệ trẻ hơn thành công trong mọi lãnh vực, trong một thời gian rất ngắn thì, dù còn nhiều bất cập so với thế giới và thời đại, cộng đồng Việt hải ngoại cũng đã đạt được một thành tích đáng kể so với những cộng đồng hải ngoại của các dân tộc khác. Chúng ta cần nêu cao niềm tự tin này, vì đó cũng chính là sức mạnh của người Việt, sức mạnh đã giúp dân tộc Việt vượt qua bao nguy cơ diệt vong trong quá khứ.

Sự ra đời và phồn thịnh của cộng đồng Việt ở bên ngoài giải đất hình chữ S, trên khắp thế giới -- phồn thịnh hơn chính cộng đồng Việt ở ngay trong lòng đất mẹ -- có một ý nghĩa khác. Nhờ cùng tồn tại trong cộng đồng nhân loại, dân tộc ta có cơ hội để nhìn lại chính mình, đối diện với những nhược điểm và khuyết điểm trong lối sống và nếp tư duy của mình khi so sánh với các dân tộc khác. Nếu cộng đồng hải ngoại là niềm hy vọng tiền phương của dân tộc trong thời đại mới, thì đây cũng là một cảnh báo đáng quan tâm về thực trạng và tiền đồ dân tộc ngay chính trên quê hương Việt Nam. Cộng đồng hải ngoại do đó cũng có thể đóng góp thiết thực vào tiến trình định hình lại Việt tộc một cách toàn diện và triệt để trong mọi lãnh vực của đời sống quốc gia và xã hội Việt trên mảnh đất hình chữ S, từ văn hóa, nếp sống đến chính trị-xã hội. Nhận ra và khắc phục được các khuyết điểm trong lối sống và nếp tư duy Việt là bước mở đầu cần thiết và quan trọng không những cho cộng đồng hải ngoại, mà cho cả dân tộc trong tiến trình này.

Khắc phục khuyết điểm, phát huy sức sống tiềm tàng của toàn thể dân tộc và thế chính mạch quốc tế, cộng đồng Việt hải ngoại sẽ kết hợp được với toàn dân trong nước để thay đổi cơ chế chính trị-xã hội hiện nay và mở đường cho dân tộc tiến vào thời kỳ hưng thịnh mới trong thiên niên kỷ thứ ba, thời kỳ phát triển quốc tế của dân tộc Việt -- thời kỳ Đại Việt 2000.

(15/12/2004)